TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **170**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Quảng Trị, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật P và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD:045195000592.

- Ông Võ Tiến M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD: 045091003967.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Trúc G và ông Võ Tiến M là hợp pháp. Nay, bà G và ông M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của bà G, ông M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng bà G và ông M có 02 người con chung là cháu: Võ Minh Đ, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Võ Minh Q, sinh ngày 13/3/2025. Khi ly hôn, bà G và ông M thỏa thuận giao 02 cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Võ Minh Q, sinh ngày 13/3/2025 cho bà Nguyễn Thị Trúc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Võ Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận về việc nuôi con chung là đúng với quy định của pháp luật

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Nguyễn Thị Trúc G và ông Võ Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: bà Nguyễn Thị Trúc G thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Trúc G và ông Võ Tiến M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Trúc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Võ Minh Q sinh ngày 13/3/2025. Ông Võ Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Trúc G và ông Võ Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Trúc G thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000486 ngày 18/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Bà Nguyễn Thị Trúc G đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Nam Đông Hà
(GCNKH số: 119 cấp ngày 29/8/2024);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý